HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 75/NQ-HĐND	*Đồng Tháp, ngày 08 tháng 12 năm 2016*

NGHỊ QUYẾT
Về việc phê chuẩn dự toán ngân sách nhà nước năm 2017, phân bổ ngân sách cấp Tỉnh năm 2017 của tỉnh Đồng Tháp

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP
KHOÁ IX, KỲ HỌP THỨ 3

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 2309/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2017;

Xét Tờ trình số 115/TTr-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp trình Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp về phương án phân bổ ngân sách nhà nước năm 2017; Báo cáo thẩm tra số 278/BC-HĐND ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn dự toán ngân sách nhà nước năm 2017, phân bổ ngân sách cấp Tỉnh năm 2017:

1. Phê chuẩn dự toán ngân sách nhà nước năm 2017

1.1. Dự toán thu ngân sách nhà nước:

a) Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 6.610 tỷ đồng. Bao gồm:

- Thu nội địa: 6.515 tỷ đồng.

- Thu từ hoạt động XNK: 95 tỷ đồng.

b) Thu ngân sách địa phương: 10.329 tỷ đồng, gồm;

- *Thu điều tiết ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp*: 4.898 tỷ đồng.

- *Thu bổ sung từ ngân sách trung ương: 5.431 tỷ đồng, gồm:*

+ Bổ sung cân đối ngân sách: 4.693 tỷ đồng.

+ Bổ sung có mục tiêu: 738 tỷ đồng, trong đó *Chương trình mục tiêu quốc gia là 158 tỷ đồng; mục tiêu, nhiệm vụ quan trọng khác 579 tỷ đồng.*

Trong tổng thu ngân sách địa phương năm 2017 chưa bao gồm thu hồi nợ gốc các khoản vay của Ngân hàng Phát triển Việt Nam là 298 tỷ đồng.

1.2. Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2017 là 10.329 tỷ đồng, gồm:

a) Chi đầu tư phát triển: 2.636 tỷ đồng, gồm:

- Chi XDCB tập trung trong nước: 986 tỷ đồng.

- Chi XDCB từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 450 tỷ đồng, tương ứng bằng với dự toán thu năm 2017.

- Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 1.200 tỷ đồng.

Trong tổng chi đầu tư phát triển đã bao gồm chi trả các khoản vay cho Ngân hàng Phát triển Việt Nam là 298 tỷ đồng.

b) Chi thường xuyên: 6.763 tỷ đồng, bao gồm:

- Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: 2.998 tỷ đồng.

- Chi sự nghiệp khoa học công nghệ: 26 tỷ đồng.

- Chi sự nghiệp môi trường: 87 tỷ đồng.

- Các khoản chi thường xuyên còn lại: 3.651 tỷ đồng, trong đó bố trí kinh phí nạo vét kênh mương, thủy lợi nội đồng, tưới tiêu,...từ nguồn bù miễn thu thuỷ lợi phí là 179 tỷ đồng; kinh phí hỗ trợ cho địa phương sản xuất lúa theo Khoản 2,3 Điều 7 Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ là 222 tỷ đồng; kinh phí cho các xã thực hiện nông thôn mới là 50 tỷ đồng; kinh phí phát triển cây xanh đô thị là 30 tỷ đồng.

c) Dự phòng ngân sách: 190 tỷ đồng.

d) Chi bổ sung Quỹ Dự trữ Tài chính: 2 tỷ đồng.

đ) Chi từ nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu: 738 tỷ đồng, gồm Chương trình mục tiêu Quốc gia là 158 tỷ đồng; mục tiêu, nhiệm vụ quan trọng *(vốn đầu tư XDCB)* là 579 tỷ đồng và mục tiêu, nhiệm vụ khác *(vốn sự nghiệp)* là 0,3 tỷ đồng.

2. Phê chuẩn dự toán ngân sách cấp Tỉnh năm 2017, với:

2.1. Tổng thu ngân sách cấp Tỉnh: 8.888 tỷ đồng, gồm:

a) Thu ngân sách cấp Tỉnh hưởng theo phân cấp: 3.457 tỷ đồng,

b) Thu bổ sung từ ngân sách trung ương: 5.431 tỷ đồng,

2.2. Tổng chi ngân sách cấp Tỉnh: 8.888 tỷ đồng, gồm:

a) Chi đầu tư phát triển: 1.882 tỷ đồng, trong đó chi xây dựng cơ bản tập trung trong nước: 557 tỷ đồng, chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 1.200 tỷ đồng.

b) Chi thường xuyên: 2.385 tỷ đồng, bao gồm:

- Chi sự nghiệp giáo dục- đào tạo và dạy nghề: 652 tỷ đồng.

- Chi sự nghiệp khoa học công nghệ: 26 tỷ đồng.

- Chi sự nghiệp môi trường: 37 tỷ đồng.

- Các khoản chi thường xuyên còn lại: 1.669 tỷ đồng, trong đó bố trí kinh phí nạo vét kênh mương từ nguồn bù miễn thu thuỷ lợi phí, sự nghiệp có tính

chất XDCB là 40 tỷ đồng; Đề án tái cơ cấu nông nghiệp từ nguồn hỗ trợ địa phương sản xuất lúa là 53 tỷ đồng; kinh phí cho các xã thực hiện nông thôn mới là 50 tỷ đồng; kinh phí phát triển cây xanh đô thị là 30 tỷ đồng.

c) Chi bổ sung Quỹ Dự trữ tài chính: 02 tỷ đồng,

d) Dự phòng ngân sách cấp Tỉnh: 99 tỷ đồng,

đ) Chi từ nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu: 738 tỷ đồng,

e) Chi bổ sung cho ngân sách huyện, thị xã, thành phố: 3.783 tỷ đồng, trong đó bổ sung cân đối ngân sách 3.465 tỷ đồng.

(Kèm theo các phụ lục số 1-HĐND, số 2-HĐND, số 3-HĐND,số 4-HĐND)

Điều 2. Các giải pháp thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2017

1. Công khai, minh bạch trong quản lý, điều hành ngân sách các cấp; tổ chức điều hành ngân sách nhà nước theo đúng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Nghị quyết của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017.

2. Theo dõi sát tình hình hoạt động của doanh nghiệp, kịp thời xử lý các vướng mắc phát sinh, tạo thuận lợi cho các thành phần kinh tế phát triển.

3. Tích cực chuẩn bị các điều kiện để thực hiện lộ trình thực hiện giá dịch vụ công làm cơ sở giao quyền tự chủ cho đơn vị sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ.

4. Chỉ đạo tháo gỡ khó khăn lĩnh vực đầu tư phát triển từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân, sớm phát huy hiệu quả công trình. Đẩy nhanh công tác quyết toán vốn đầu tư, kiên quyết chế tài các chủ đầu tư chậm thực hiện công tác này.

5. Tạo môi trường thuận lợi, kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho các thành phần kinh tế phát triển sản xuất kinh doanh; rà soát quy trình thu tiền sử dụng đất để cải tiến, đơn giản hóa thủ tục; sử dụng một phần ngân sách tạo "quỹ đất sạch" để kêu gọi và tiếp nhận các dự án đầu tư.

6. Triệt để tiết kiệm chi ngân sách nhà nước. Rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi NSNN, bảo đảm đúng dự toán được giao. Theo dõi, dự báo diễn biến tình hình thu - chi ngân sách nhà nước của từng giai đoạn để có phương án điều hành ngân sách phù hợp.

7. Chỉ đạo các ngành, các cấp kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện quy định về quản lý giá đối với những mặt hàng thuộc nhà nước định giá, mặt hàng thực hiện bình ổn giá, những mặt hàng thiết yếu cho sản xuất và đời sống.

Điều 3. Tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2017

Giao Uỷ ban nhân dân tỉnh tổ chức điều hành ngân sách theo dự toán ngân sách nhà nước đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định. Trường hợp có biến động lớn về thu, chi ngân sách nhà nước, Uỷ ban nhân dân tỉnh xây dựng

phương án điều chỉnh, trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Trong quá trình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2017, Uỷ ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành và các huyện, thị xã, thành phố tập trung chỉ đạo thu, phấn đấu thu vượt dự toán để có thêm nguồn thực hiện chính sách tiền lương, bổ sung vốn đầu tư phát triển và giải quyết các vấn đề cấp bách, đột xuất phát sinh.

Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp khoá IX, kỳ họp thứ 03 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017./.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Phan Văn Thắng

Nơi nhận:
- VPQH, VPCP (I,II), BCTĐB ;
- Bộ Tài chính;
- Ban Chỉ đạo Tây nam bộ;
- Cục Kiểm tra văn bản (BTP)
- TT/TU, UBND Tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH Tỉnh; Đại biểu HĐND Tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Sở Tài chính;
- TT/HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

Phụ lục số 1- HĐND

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2017

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2017
A	**Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (I+II)**	**6.610.000**
I	**Thu nội địa**	**6.515.000**
-	Trong đó:	
-	*Thu tiền sử dụng đất*	*450.000*
-	*Thu xổ số kiến thiết*	*1.200.000*
II	**Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu**	**95.000**
B	**Thu ngân sách địa phương (I+II)**	**10.329.155**
I	**Thu ngân sách địa phương (NSĐP) hưởng theo phân cấp**	**4.898.300**
a	*Các khoản thu NSĐP hưởng 100 %*	*2.228.965*
b	*Các khoản thu phân chia NSĐP hưởng theo tỷ lệ phần trăm (%)*	*2.669.335*
II	**Bổ sung từ ngân sách trung ương**	**5.430.855**
a	*Bổ sung cân đối ngân sách*	*4.693.126*
b	*Bổ sung có mục tiêu*	*737.729*
C	**Chi ngân sách địa phương (I+II)**	**10.329.155**
I	**Chi cân đối ngân sách địa phương**	**9.591.426**
1	**Chi đầu tư phát triển (*)**	**2.636.480**
2	**Chi thường xuyên**	**6.762.663**
-	Bao gồm:	
a	*Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề*	*2.997.933*
b	*Chi khoa học và công nghệ*	*26.000*
c	*Chi sự nghiệp môi trường*	*87.259*
d	*Các khoản chi thường xuyên còn lại*	*3.651.471*
3	**Chi bổ sung Quỹ Dự trữ tài chính**	**2.000**
4	**Dự phòng ngân sách**	**190.283**
II	**Chi các chương trình từ nguồn bổ sung có mục tiêu của NSTW**	**737.729**
1	Chi Chương trình mục tiêu Quốc gia	158.319
2	Chi thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ quan trọng (kinh phí xây dựng cơ bản)	579.113
3	Chi thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ quan trọng (kinh phí sự nghiệp)	297

Ghi chú:(*): Đã bao gồm chi trả nợ các khoản vay cho Ngân hàng Phát triển Việt Nam

Phụ lục số 2- HĐND

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH NĂM 2017

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2017
A	**Nguồn thu ngân sách cấp Tỉnh**	**8.888.065**
I	**Thu ngân sách cấp Tỉnh hưởng theo phân cấp**	**3.457.210**
1	*Các khoản thu ngân sách cấp Tỉnh hưởng 100 %*	*1.480.385*
2	*Các khoản thu phân chia NSĐP hưởng theo tỷ lệ phần trăm (%)*	*1.976.825*
II	**Bổ sung từ ngân sách trung ương**	**5.430.855**
1	*Bổ sung cân đối ngân sách*	*4.693.126*
2	*Bổ sung có mục tiêu*	*737.729*
B	**Chi ngân sách cấp Tỉnh**	**8.888.065**
I	**Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp Tỉnh theo phân cấp**	**4.367.687**
1	**Chi đầu tư phát triển**	**1.882.480**
2	**Chi thường xuyên**	**2.384.534**
2.1	**Chi sự nghiệp kinh tế**	**355.412**
2.2	**Chi sự nghiệp hoạt động môi trường**	**37.338**
2.3	**Chi sự nghiệp văn xã**	**1.507.775**
a	*Chi sự nghiệp khoa học & công nghệ*	*26.000*
b	*Chi sự nghiệp giáo dục- đào tạo và dạy nghề*	*652.153*
c	*Chi sự nghiệp y tế*	*709.109*
d	*Chi sự nghiệp văn hóa thông tin*	*34.454*
e	*Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình*	*4.800*
f	*Chi sự nghiệp thể dục thể thao*	*17.059*
g	*Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội*	*64.200*
2.4	**Chi quản lý hành chánh**	**382.876**
2.5	**Chi an ninh - quốc phòng**	**87.586**
a	*An ninh*	*29.730*
b	*Quốc phòng*	*51.856*
c	*Biên phòng*	*6.000*
2.6	**Chi khác ngân sách**	**13.547**
3	**Chi bổ sung Quỹ Dự trữ tài chính**	**2.000**
4	**Dự phòng ngân sách**	**98.673**
II	**Chi từ nguồn NSTW bổ sung có mục tiêu**	**737.729**
III	**Chi bổ sung cho ngân sách huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh**	**3.782.649**
1	*Bổ sung cân đối ngân sách*	*3.464.851*
2	*Bổ sung có mục tiêu*	*317.798*

Phụ lục số 3- HĐND

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2017

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2017
A	**Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (I+II)**	**6.610.000**
I	**Thu nội địa**	**6.515.000**
1	Thu từ doanh nghiệp quốc doanh Trung ương quản lý	230.000
2	Thu từ doanh nghiệp quốc doanh địa phương quản lý	380.000
3	Thu từ khu vực đầu tư nước ngoài	70.000
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	720.000
5	Lệ phí trước bạ	200.000
6	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	5.500
7	Thuế thu nhập cá nhân	410.000
8	Thu thuế bảo vệ môi trường	2.435.000
9	Thu phí, lệ phí	183.400
10	Tiền sử dụng đất	450.000
11	Thu tiền thuê đất, thuê mặt nước	55.000
12	Thu khác ngân sách	158.000
13	Thu tại xã, phường, thị trấn	18.100
14	Thu xổ số kiến thiết	1.200.000
II	**Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu**	**95.000**
B	**Tổng thu ngân sách địa phương (I+II)**	**10.329.155**
I	**Thu NSĐP hưởng theo phân cấp**	**4.898.300**
1	Các khoản thu 100 %	2.228.96[illegible]
2	Thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	2.669.333
II	**Thu bổ sung từ NSTW**	**5.430.8[illegible]**
1	Bổ sung cân đối ngân sách	4.693.126
2	Bổ sung có mục tiêu	737.729

Phụ lục số 4- HĐND

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2017

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2017		
		Tổng số	Chia ra	
			Ngân sách cấp Tỉnh (1)	Ngân sách huyện, thị xã, thành phố
	Tổng chi ngân sách địa phương	10.329.155	5.105.416	5.223.739
I	**Chi đầu tư phát triển**	2.636.480	1.882.480	754.000
	Bao gồm:			
a	Chi xây dựng cơ bản tập trung trong nước	986.480	557.480	429.000
b	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	450.000	125.000	325.000
c	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	1.200.000	1.200.000	0
II	**Chi thường xuyên (2)**	6.762.663	2.384.534	4.378.129
	Bao gồm:			
a	Chi sự nghiệp giáo dục-đào tạo và dạy nghề	2.997.933	652.153	2.345.780
b	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	26.000	26.000	0
c	Chi hoạt động sự nghiệp môi trường	87.259	37.338	49.921
d	Các khoản chi thường xuyên còn lại	3.651.471	1.669.043	1.982.428
III	**Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính**	2.000	2.000	0
IV	**Dự phòng ngân sách**	190.283	98.673	91.610
V	**Chi từ nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu**	737.729	737.729	0

Ghi chú:

(1)- Dự toán chi ngân sách cấp Tỉnh chưa kể chi bổ sung cho ngân sách huyện: **3.782.649 triệu đồng.**

Bao gồm: * Thu bổ sung cân đối ngân sách: 3.464.851 triệu đồng.

* Thu bổ sung kinh phí bù miễn thu TLP, hỗ trợ ĐP sản xuất lúa 317.798 triệu đồng.

(2)- Dự toán chi thường xuyên đã bao gồm toàn bộ nhu cầu tiền lương theo mức lương cơ sở 1.210.000 đồng/tháng.